

## HƯỚNG DẪN CHẤM

### I. HƯỚNG DẪN CHUNG

– Đề bài gồm 4 câu : câu 1 và câu 2 kiểm tra kiến thức văn học và thực hành bài tập tiếng Việt; câu 3 là bài Nghị luận xã hội; câu 4 là bài Nghị luận văn học. Câu 1 và 2 chủ yếu yêu cầu tái hiện kiến thức nhưng cũng có yêu cầu về diễn đạt. Những học sinh diễn đạt trôi chảy, đúng chính tả, ngữ pháp mới đạt điểm tối đa. Câu 3 và câu 4 kiểm tra sự hiểu biết về các vấn đề xã hội, kiến thức văn học và kỹ năng diễn đạt, lập luận.

– Giám khảo cần nắm nội dung bài làm của học sinh để đánh giá tổng quát, tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc. Chú ý khuyến khích các bài viết có ý riêng, sáng tạo.

– Thí sinh có thể trình bày, triển khai ý theo nhiều cách khác nhau, nếu đáp ứng các yêu cầu vẫn cho đủ điểm.

### II. ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1	<b>Chép chính xác hai câu cuối <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> và cho biết phẩm chất của người lính lái xe qua hai câu thơ ấy.</b>	<b>1,0</b>
	<i>Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước : Chỉ cần trong xe có một trái tim.</i>	0,5
	Phẩm chất của người lính lái xe: yêu nước; có ý chí, quyết tâm chiến đấu vì miền Nam, vì Tổ quốc. <i>Lưu ý:</i> HS chỉ cần trả lời 1 trong 2 ý trên.	0,5
Câu 2	<b>Tìm thành phần gọi – đáp trong câu ca dao và cho biết lời gọi – đáp đó hướng đến ai.</b>	<b>1,0</b>
	Thành phần gọi – đáp : <i>Bầu ơi</i>	0,5
	Lời gọi – đáp hướng đến : cộng đồng (đồng bào, mọi người, người đọc...).	0,5
Câu 3	<b>Trình bày suy nghĩ về cách thể hiện bản thân trong môi trường học đường.</b>	<b>3,0</b>
	<b>a. Yêu cầu về kỹ năng</b>	
	- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.	

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...).</li> <li>- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày bài rõ ràng.</li> </ul>	
	<b>b. Yêu cầu về kiến thức</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện mình là làm cho người khác thấy được những đặc điểm của bản thân qua những hành vi, cử chỉ, lời nói, việc làm...</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện mình là một nhu cầu của lứa tuổi học sinh. Học sinh thể hiện mình để gây sự chú ý, để khẳng định bản thân hoặc để được tôn trọng, yêu thương...</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở môi trường học đường, học sinh có nhiều cách thể hiện bản thân: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có cách thể hiện tích cực, đúng đắn (chăm chỉ học tập, có ý thức kỉ luật, tích cực tham gia các phong trào, yêu thương và quan tâm bạn bè...)</li> <li>+ Có cách thể hiện tiêu cực, sai trái (đánh nhau, nói năng thiếu văn hóa, ăn mặc không phù hợp, làm ngược lại những điều tốt đẹp mà thầy cô khuyến bảo...).</li> </ul> </li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khẳng định những cách thể hiện bản thân tích cực. Lên án, phê phán những cách thể hiện bản thân sai trái, tiêu cực.</li> <li>- Đề ra cách thể hiện tích cực của bản thân.</li> </ul>	
	<i>Lưu ý: HS có thể bàn luận về cách thể hiện bản thân của riêng mình trong toàn bài, giám khảo dựa vào kĩ năng làm bài và nội dung bài làm HS để đánh giá mức điểm.</i>	
<b>Câu 4</b>	<b>Cảm nhận về vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên trong đoạn trích truyện <i>Lặng lẽ Sa Pa</i> của Nguyễn Thành Long.</b>	<b>5,0</b>
	<b>a. Yêu cầu về kĩ năng</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận văn học.</li> <li>- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.</li> <li>- Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận (chứng minh, bình luận, so sánh mở rộng vấn đề...). Đặc biệt, phải nắm vững thao tác phân tích một nhân vật trong tác phẩm tự sự.</li> <li>- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục.</li> <li>- Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ; trình bày bài rõ ràng.</li> </ul>	
	<b>b. Yêu cầu về kiến thức</b>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới thiệu được vấn đề nghị luận.</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vẻ đẹp của nhân vật anh thanh niên : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Yêu nghề, có ý thức sâu sắc về ý nghĩa của công việc, có tinh thần trách nhiệm, có tinh thần vượt lên khó khăn, gian khổ</li> </ul> </li> </ul>	

	<p>của hoàn cảnh sống và làm việc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cởi mở, chân thành, quan tâm đến mọi người, khao khát được gặp gỡ, trò chuyện với mọi người (tình thân với bác lái xe, tặng hoa cho cô kỹ sư, thái độ ân cần, chu đáo khi có khách xa ...)</li> <li>+ Biết tổ chức, sắp xếp cuộc sống một cách chủ động, ngăn nắp (trồng hoa, nuôi gà, tự học ...)</li> <li>+ Khiêm tốn, trân trọng sự hi sinh lặng thầm của những người xung quanh (từ chối khi được vẽ chân dung, giới thiệu những người khác đáng cảm phục hơn...)</li> </ul>	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khái quát, đánh giá những vấn đề đã bàn luận :</li> <li>+ Tính cách, phẩm chất nhân vật được khắc họa qua lời nói, suy nghĩ, việc làm và những lời nhận xét, đánh giá của các nhân vật khác...</li> <li>+ Anh thanh niên mang vẻ đẹp tiêu biểu của những người lao động yêu nước đang ngày đêm lặng lẽ làm việc, cống hiến cho đất nước.</li> </ul>	
	<p><i>Lưu ý: HS có thể triển khai luận điểm theo nhiều cách khác nhau. Giám khảo đánh giá mức điểm dựa trên kỹ năng làm bài và nội dung toàn bài của học sinh</i></p>	